

**BÁO CÁO**  
**sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng**  
**giữa nhiệm kỳ 2020 - 2025**

-----

Huyện Tây Sơn có tổng số 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 14 xã và 1 thị trấn, trong đó có một xã miền núi<sup>1</sup>, với 76 thôn, làng, khối phố. Đảng bộ huyện có 57 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, trong đó: 15 đảng bộ xã, thị trấn, 2 đảng bộ lực lượng vũ trang (Công an, Quân sự huyện), 01 Đảng bộ Trung tâm Y tế huyện, 39 chi bộ cơ sở và 198 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, với tổng số 4.798 đảng viên<sup>2</sup>. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 40 đồng chí<sup>3</sup>; Ban Thường vụ Huyện ủy có 11 đồng chí, Thường trực Huyện ủy có 3 đồng chí. Hầu hết cấp cơ sở bảo đảm đủ số lượng cấp ủy, các chức danh lãnh đạo chủ chốt; bảo đảm cơ cấu tỷ lệ nữ, trẻ, dân tộc thiểu số, độ tuổi, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị<sup>4</sup>.

Trong nửa nhiệm kỳ qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ có hiệu quả của các sở, ban, ngành của tỉnh, sự đoàn kết, thống nhất của toàn Đảng bộ; huyện đã nỗ lực triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp và đạt được những kết quả tích cực: Kinh tế, xã hội có bước phát triển khá, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện, quốc phòng - an ninh được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, ngày càng vững mạnh; công tác xây dựng Đảng được tăng cường; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được nâng lên; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, huyện vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Vai trò lãnh đạo, năng lực quản lý điều hành của cấp ủy, chính quyền ở một số địa phương, đơn vị có lúc, có nơi chưa được phát huy; tác động tiêu cực của thiên tai,

---

<sup>1</sup> Xã Vĩnh An.

<sup>2</sup> Tính đến tháng 6/2023.

<sup>3</sup> Trong đó có 9 nữ. Về trình độ chuyên môn: Đại học và trên đại học là 40 đồng chí; trình độ lý luận chính trị: Cử nhân, cao cấp là 40 đồng chí.

<sup>4</sup> Ban Chấp hành đảng bộ xã, thị trấn có 216 đồng chí, trong đó 41 nữ, dân tộc thiểu số 14, tuổi bình quân 45 tuổi. Về trình độ chuyên môn: Đại học và trên đại học 199 đồng chí (tỷ lệ 92,1%), cao đẳng 1 đồng chí (tỷ lệ 0,46%), trung cấp 9 đồng chí (tỷ lệ 4,17%); trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 22 đồng chí (tỷ lệ 10,18%), trung cấp 188 đồng chí (tỷ lệ 87%), sơ cấp 6 đồng chí (tỷ lệ 2,7%).

dịch bệnh, nhất là dịch Covid-19; công tác kiểm tra, giám sát có mặt còn hạn chế; giải quyết các vấn đề phát sinh, bức xúc có việc còn chậm; việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở một số nơi chưa bảo đảm yêu cầu; năng lực một số ít cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, chưa thật sự chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trong bối cảnh đó, các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện toàn diện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, kết quả đạt được như sau:

## **I - KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy**

#### ***1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát***

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành, sửa đổi Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025<sup>5</sup>, ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa<sup>6</sup>, Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy<sup>7</sup>. Đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định, quyết định, quy chế về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong phạm vi của cấp mình. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy chủ động phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ. Chỉ đạo, tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong toàn Đảng bộ hàng năm. Báo cáo sơ kết, tổng kết các quy định, kết luận về công tác kiểm tra, giám sát theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên<sup>8</sup> đảm bảo theo quy định.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XXI Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025; các văn bản có liên quan đến

<sup>5</sup> Quy chế số 12-QC/HU ngày 10/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

<sup>6</sup> Chương trình số 02-CTr/HU ngày 18/9/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

<sup>7</sup> Quyết định số 408-QĐ/HU ngày 20/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

<sup>8</sup> Báo cáo kết quả thực hiện các Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Báo cáo kết quả thực hiện Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, Quy định số 07-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo kết luận số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư (khóa X) về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra.

công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng<sup>9</sup>; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy cấp dưới tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện. Ban hành chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm, Quy chế phối hợp<sup>10</sup> giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện về công tác giám sát hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ và rèn luyện đạo đức, lối sống; các quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các cấp ủy, cơ quan có liên quan<sup>11</sup>. Phân công cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy phụ trách địa bàn, lĩnh vực thực hiện giám sát thường xuyên; định kỳ nghe báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát đã đề ra. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tham mưu, giúp Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; xem xét, xử lý, giải quyết kịp thời đơn, thư tố cáo liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên; tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

## ***1.2. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát***

### ***- Kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên***

Cấp ủy, tổ chức đảng cấp huyện và cơ sở kiểm tra 175 tổ chức đảng (giảm 7,89% so với nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020) và 4.942 đảng viên (tăng 83,24% so với nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020), có 653 cấp ủy viên các cấp. Trong đó:

---

<sup>9</sup> Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp; Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW ngày 29/11/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm; Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư thực hiện một số nội dung Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quyết định 354-QĐ/UBKTTTW ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quyết định 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 14/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Quyết định 89-QĐ/TW ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở.

<sup>10</sup> Quyết định số 521-QĐ/HU ngày 20/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

<sup>11</sup> Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Văn phòng Huyện ủy; Ban Tuyên giáo Huyện ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; Ủy ban nhân dân huyện; Đảng ủy Quân sự; Đảng ủy Công an; Tòa án nhân dân; Viện Kiểm sát nhân dân; Thanh tra huyện; Phòng Nội vụ huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

+ Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập các đoàn kiểm tra do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy làm trưởng đoàn, kiểm tra đối với 25 tổ chức đảng (chiếm 14,3% trên tổng số tổ chức đảng được kiểm tra), với nội dung kiểm tra chủ yếu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; việc xây dựng và thực hiện Quy chế làm việc; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; việc lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu việc bảo đảm ngân sách cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và 10 đảng viên (chiếm 0,2% trên tổng số đảng viên được kiểm tra), nội dung kiểm tra chủ yếu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc thực hiện trách nhiệm nêu gương, chấp hành quy chế làm việc. Khi kiểm tra cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới đều gắn kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về nội dung được kiểm tra.

+ Cấp ủy cơ sở, chi bộ đã kiểm tra 112 tổ chức đảng (chiếm 64% trên tổng số tổ chức đảng được kiểm tra) và 4.932 đảng viên (chiếm 99,8% trên tổng số đảng viên được kiểm tra), nội dung kiểm tra chủ yếu về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc.

+ Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy kiểm tra 38 tổ chức đảng (chiếm 21,7% trên tổng số tổ chức đảng được kiểm tra), nội dung kiểm tra theo lĩnh vực của từng cơ quan phụ trách.

#### *- Giám sát tổ chức đảng và đảng viên*

Ngoài việc phân công cấp ủy viên phụ trách và giám sát thường xuyên các chi, đảng bộ trực thuộc, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp giám sát chuyên đề 71 tổ chức đảng (tăng 24,56 % so với nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020) và 32 đảng viên (tăng 300 % so với nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020), có 26 cấp ủy viên các cấp. Cụ thể:

+ Giám sát tổ chức đảng: Ban Thường vụ Huyện ủy giám sát 9 tổ chức đảng (chiếm 12,68% so với tổng số tổ chức đảng được giám sát). Các đảng ủy cơ sở giám sát 62 tổ chức đảng (chiếm 87,32% so với tổng số tổ chức đảng được giám sát), nội dung chủ yếu về việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kết luận, quy

định, quy chế, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư<sup>12</sup>; quy định, quy chế, chỉ thị, chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy<sup>13</sup>.

+ Giám sát đảng viên: Ban Thường vụ Huyện ủy giám sát 7 đảng viên (chiếm 21,875% so với tổng số đảng viên được giám sát). Các đảng ủy cơ sở giám sát 25 đảng viên (chiếm 78,125% so với tổng số đảng viên được giám sát), nội dung chủ yếu về việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trên địa bàn huyện; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc chấp hành những điều đảng viên không được làm, quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; kê khai tài sản, thu nhập.

## **2. Ủy ban kiểm tra cấp huyện**

### ***2.1. Tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao***

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã chủ động, kịp thời tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng và xây dựng, ban hành các văn bản<sup>14</sup> về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra,

<sup>12</sup> Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về "Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp"; Kết luận số 44-KL/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư (khóa XI) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới"; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư (khóa X) về "Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ" và Hướng dẫn 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về "Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ".

<sup>13</sup> Quy chế số 10-QC/HU ngày 27/12/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trên địa bàn huyện và Quy định số 12-QĐi/TU ngày 14/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Chương trình hành động số 03-CTr/HU ngày 22/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2020 - 2025; Chỉ thị số 13-CT/HU ngày 13/6/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và ma túy, tội phạm trộm cắp tài sản, đánh bạc, tội phạm trong lứa tuổi thanh thiếu niên và giải quyết vụ việc từ cơ sở".

<sup>14</sup> Sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (khóa XXI); Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm theo Điều 30 Điều lệ Đảng; Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy; 13 quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

giám sát và kỷ luật đảng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện; chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ kiểm tra và hoạt động của ủy ban kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra các cấp trong huyện; chỉ đạo và tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy tham mưu, giúp Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy hằng năm và chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Huyện ủy phân công; tham mưu xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Huyện ủy. Cùng với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy tham mưu, giúp Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy sau các cuộc kiểm tra, giám sát và việc chấp hành quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy về thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên vi phạm; lập và nộp lưu hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát theo quy định. Hướng dẫn các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo nhiệm vụ được giao.

## ***2.2. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Đảng và của Trung ương***

### ***- Về thực hiện nhiệm vụ giám sát***

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên, Ủy ban kiểm tra các cấp đã giám sát chuyên đề 35 tổ chức đảng (tăng 775% so với nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020) và 30 đảng viên (tăng 233% so với nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020), có 24 cấp ủy viên các cấp. Cụ thể:

+ Giám sát tổ chức đảng: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giám sát đối với 4 tổ chức đảng (chiếm 11,43% so với tổng số tổ chức đảng được giám sát). Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở giám sát 31 tổ chức đảng (chiếm 88,57% so với tổng số tổ chức đảng được giám sát), nội dung giám sát chủ yếu về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng.

+ Giám sát đảng viên: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giám sát đối với 11 đảng viên (chiếm 36,67% so với tổng số đảng viên được giám sát). Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở giám sát 19 đảng viên (chiếm 63,33% so với tổng số đảng viên được giám sát), nội dung giám sát chủ yếu về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; việc thực hiện quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; kê khai tài sản, thu nhập.

- Về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra

+ Ủy ban kiểm tra các cấp trong huyện kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 5 đảng viên (so với nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020 không tăng, không giảm), trong đó: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã kiểm tra đối với 4 đảng viên<sup>15</sup> (chiếm 80% so với tổng số đảng viên được kiểm tra), có 1 đồng chí đảng ủy viên, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã và 1 đồng chí bí thư chi bộ, hiệu trưởng trường trung học phổ thông; ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở kiểm tra 1 đảng viên, nguyên công chức địa chính xã (chiếm 20% so với tổng số đảng viên được kiểm tra). Qua kiểm tra, kết luận 5 đảng viên đều có vi phạm phải thi hành kỷ luật và đã thi hành kỷ luật 4 đảng viên, có 1 đảng viên không kỷ luật do hết thời hiệu kỷ luật. Nội dung kiểm tra: Việc chỉ đạo, thực hiện cấp gạo hỗ trợ thiếu đói cho nhân dân 3 trường hợp; việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề của chi bộ và quản lý, sử dụng tài chính của nhà trường 1 trường hợp; việc thực hiện nhiệm vụ được giao 1 trường hợp. Nhìn chung, trong nửa nhiệm kỳ, ủy ban kiểm tra các cấp trong huyện đã có cố gắng trong việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên; chủ động nắm tình hình, phân tích, lựa chọn đối tượng, nội dung, lĩnh vực có nhiều dư luận bức xúc, nổi cộm để tập trung kiểm tra. Sau kiểm tra, đã kịp thời xem xét, xử lý kỷ luật đảng đối với đảng viên có vi phạm đúng quy định của Đảng, có tác dụng giáo dục, răn đe.

+ Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với 149 tổ chức đảng (giảm 57,8% so với nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020), trong đó: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra đối với 6 tổ chức đảng (chiếm 4,03% so với tổng số tổ chức đảng được kiểm tra), ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở kiểm tra đối với 143 tổ chức đảng (chiếm 95,97% so với tổng số tổ chức đảng được kiểm tra). Kết quả kiểm tra, kết luận 149 tổ chức đảng cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, song vẫn còn một số thiếu sót được chỉ rõ trong kết luận kiểm tra và yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra rút kinh nghiệm, khắc phục kịp thời. Qua kiểm tra cho thấy, đa số cấp ủy, tổ chức đảng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện hoàn thành tốt chương trình kiểm tra, giám sát đề ra. Việc thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp cơ bản bảo đảm đúng quy trình, quy định.

+ Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tài chính đảng 103 tổ chức đảng<sup>16</sup> (giảm 66,88% so với nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020). Qua kiểm tra, đã kết luận 1 tổ chức đảng có vi phạm về thu, trích nộp đảng phí, với số tiền 382.243 đồng. Kết quả

<sup>15</sup> Thuộc Đảng ủy xã Tây Giang và thuộc Chi bộ Trường Trung học Phổ thông Võ Lai.

<sup>16</sup> Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra tài chính đảng đối với cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp (tăng 100% so với nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020), chiếm 0,97% so với tổng số tổ chức đảng được kiểm tra và kiểm tra đối với 6 tổ chức đảng cấp dưới (chiếm 5,83% so với tổng số tổ chức đảng được kiểm tra). Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở kiểm tra đối với 96 tổ chức đảng (chiếm 93,2% so với tổng số tổ chức đảng được kiểm tra).

kiểm tra, các đơn vị được kiểm tra đã quan tâm đến việc quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách đảng, đảng phí, thực hiện cơ bản đúng các quy định về tài chính của Đảng và Nhà nước; việc thu, chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, quyết toán kinh phí kịp thời.

*- Về giải quyết tố cáo*

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã giải quyết tố cáo 3 đảng viên (giảm 40% so với nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020), có 3 cấp ủy viên các cấp; không có phát sinh đơn, thư tố cáo đối với tổ chức đảng phải giải quyết.

Nội dung tố cáo đối với đảng viên chủ yếu thực hiện không đúng quy định trong quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản 1 trường hợp; lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong việc thực hiện và tham mưu thực hiện chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 2 trường hợp. Qua giải quyết, kết luận tố cáo sai 1 trường hợp; tố cáo đúng 1 phần và đúng có vi phạm 2 trường hợp. Việc giải quyết tố cáo của ủy ban kiểm tra các cấp cơ bản thực hiện đúng quy trình, quy định; thực hiện tốt việc phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan liên quan trong giải quyết tố cáo để làm rõ đúng, sai, kết luận và xử lý kịp thời, đúng quy định đối với đảng viên có vi phạm.

*- Về kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ, đảng viên*

Công tác kiểm soát tài sản, thu nhập được quan tâm thực hiện, đã kiểm soát tài sản, thu nhập đối với 22 cán bộ, đảng viên, có 18 cấp ủy viên các cấp. Cụ thể: Kiểm soát tài sản, thu nhập theo chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm 10 đảng viên, trong đó có 9 cấp ủy viên các cấp. Kiểm soát tài sản, thu nhập bằng hình thức bốc thăm lựa chọn ngẫu nhiên 12 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (có 9 cấp ủy viên các cấp). Nhìn chung, việc thực hiện các bản kê khai, tài sản, thu nhập của cá nhân thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập cơ bản thực hiện đảm bảo theo các mục của biểu mẫu đã quy định. Tuy nhiên, trong bản kê khai vẫn còn một số đảng viên thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập có nội dung còn sai sót và đã yêu cầu nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục để thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của cá nhân trong những năm tiếp theo đảm bảo đúng quy định.

*- Về thực hiện Quy định số 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:*

Ngoài việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng quy định, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thường xuyên hướng dẫn cấp ủy cấp dưới thực hiện việc lãnh đạo, chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới tham mưu, giúp cấp ủy cùng cấp tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát cho cán bộ, đảng viên



trong Đảng bộ mình; xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra và tổ chức thực hiện hoàn thành tốt chương trình đề ra. Thông qua các cuộc kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới theo thẩm quyền về nghiệp vụ chuyên môn của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Ủy ban kiểm tra cấp dưới khi phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, báo cáo ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét giải quyết được duy trì. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nắm tình hình hoạt động của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới qua các thành viên Ủy ban và cán bộ theo dõi địa bàn; qua đó, nhắc nhở, đôn đốc cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Điều lệ Đảng quy định; đồng thời, giúp giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc theo yêu cầu và đề nghị của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới.

### **3. Việc chấp hành kỷ luật và thi hành kỷ luật trong Đảng**

#### ***3.1. Việc chấp hành kỷ luật trong Đảng***

Trong nửa nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ huyện không có trường hợp tổ chức đảng và đảng viên khiếu nại kỷ luật đảng. Các đảng viên sau khi bị kỷ luật đã chấp hành tốt quyết định thi hành kỷ luật và khắc phục kịp thời hậu quả do vi phạm của đảng viên gây ra theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII, Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực. Thông qua học tập, quán triệt nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên đã nhận thức sâu sắc hơn ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình được nâng lên; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên được ngăn chặn; ý thức chấp hành đường lối, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước của tổ chức

đảng và đảng viên được nâng lên, góp phần ngăn ngừa sai phạm; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

### **3.2. Việc thi hành kỷ luật trong Đảng**

Trong nửa nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ huyện không có tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật. Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật 39 đảng viên (tăng 30% so với nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020). Trong đó, khiển trách 27, chiếm 69,23%; cảnh cáo 6, chiếm 15,38%; cách chức 2, chiếm 5,13%; khai trừ 4, chiếm 10,26% so với tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật.

Trong số đảng viên bị thi hành kỷ luật có 16 cấp ủy viên các cấp, chiếm 41,03% so với tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật, có 4 đảng ủy viên, 12 chi ủy viên.

Cấp thi hành kỷ luật: Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 1 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật 13 đảng viên; đảng ủy cơ sở thi hành kỷ luật 1 đảng viên; ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thi hành kỷ luật 1 đảng viên; chi bộ thi hành kỷ luật 23 đảng viên.

Trong số đảng viên bị thi hành kỷ luật có 4 trường hợp bị phạt tù (kể cả án treo), tăng 300% so với nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020. Tỷ lệ đảng viên bị thi hành kỷ luật qua kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm chiếm 10,26% và qua giải quyết tố cáo chiếm 5,13% so với tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật.

Nội dung vi phạm chủ yếu: Chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình 19 trường hợp (chiếm 48,72%); thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao 8 trường hợp (chiếm 20,51%), vi phạm pháp luật 6 trường hợp (chiếm 15,38%), quản lý sử dụng tài chính, ngân sách 4 trường hợp (chiếm 10,26%); những điều đảng viên không được làm 2 trường hợp (chiếm 5,13%) so với các nội dung vi phạm bị kỷ luật.

Việc thi hành kỷ luật đảng được cấp ủy, chi bộ, ủy ban kiểm tra các cấp chủ động, kịp thời xem xét, kết luận đúng mức độ, tính chất, nguyên nhân vi phạm, xử lý phù hợp với lỗi vi phạm và cơ bản thực hiện đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục, quy trình thi hành kỷ luật đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Qua xử lý kỷ luật đã có tác dụng giáo dục, phòng ngừa vi phạm, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

### **4. Công tác phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng**

Sau khi có quy chế phối hợp, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan phối hợp đã tiến hành quán triệt đến cán bộ, công chức cơ quan; phân công lãnh đạo cán bộ, công chức theo dõi, tham mưu để thực hiện tốt

công tác phối hợp. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy về kết quả thực hiện nhiệm vụ, việc phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các cơ quan có liên quan để chỉ đạo, giải quyết các kiến nghị, đề xuất, những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan liên quan tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm có trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình thực tế của địa phương; phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh tham gia ý kiến đánh giá, nhận xét 90 cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy công an tỉnh quản lý về công tác cán bộ. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy tham mưu, giúp Ban Thường vụ Huyện ủy quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định, kết luận, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; đăng tải tuyên truyền các văn bản mới của Trung ương, các tin bài về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, thông báo kết quả các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Thường xuyên trao đổi thông tin có liên quan đảng viên vi phạm, xem xét đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên hoặc đình chỉ sinh hoạt đảng viên vi phạm pháp luật bị khởi tố, truy tố; xem xét kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể đối với đảng viên vi phạm<sup>17</sup>.

### 5. Công tác xây dựng Ngành

Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và hoạt động của ủy ban kiểm tra cấp huyện và cơ sở; tập trung củng cố, kiện toàn bộ máy của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và cơ quan Ủy ban kiểm tra Huyện ủy<sup>18</sup> để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; hoàn thành việc quy hoạch nhân sự ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Quan tâm tập huấn, bồi dưỡng cán bộ làm công tác kiểm tra từ huyện đến cơ sở<sup>19</sup>. Đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kiểm tra của Đảng" cho cán bộ, công chức có nhiều thành tích đóng góp trong công tác kiểm tra của Đảng<sup>20</sup>.

<sup>17</sup> Ra quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy 1 cấp ủy viên; đình chỉ sinh hoạt đảng 9 đảng viên; đề nghị kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể 7 đảng viên; cơ quan phối hợp đề nghị Ủy ban Kiểm tra xem xét, thi hành kỷ luật đảng 8 đảng viên.

<sup>18</sup> Đã bầu bổ sung 1 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (giữ chức Phó Chủ nhiệm Thường trực); bố trí đủ số lượng cán bộ, công chức của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy theo biên chế được giao.

<sup>19</sup> Cử 2 đồng chí tham dự lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính; 1 đồng chí tham dự lớp bồi dưỡng ngạch kiểm tra viên chính; 3 đồng chí tham dự lớp cao cấp lý luận chính trị; 4 đồng chí tham dự lớp Trung cấp lý luận chính trị. Cử 51 đồng chí tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng do Tỉnh tổ chức; 1 đồng chí dự thi nâng ngạch từ kiểm tra viên lên kiểm tra viên chính. Mở 1 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng cho 102 cán bộ làm công tác kiểm tra của tổ chức cơ sở đảng tại huyện.

<sup>20</sup> Có 8 đảng viên.

Công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng được quan tâm thực hiện, thường xuyên cập nhật và đăng tải các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận về kiểm tra, giám sát, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của Đảng; công khai kết quả hoạt động, các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trên cổng thông tin điện tử của Đảng bộ huyện, các phương tiện thông tin đại chúng đã từng bước tạo hiệu ứng tích cực trong xã hội, góp phần cảnh báo, giáo dục, phòng ngừa các vi phạm, đồng thời, phục vụ kịp thời, có hiệu quả trong công tác tra cứu, khai thác dữ liệu về nghiệp vụ, giám sát của Nhân dân.

Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp trong huyện cơ bản chấp hành, thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng cho cấp trên đảm bảo theo quy định.

## **6. Đánh giá chung**

### **6.1. Ưu điểm**

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; ban hành các quy chế, quy định về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng giúp cho cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp trong huyện thực hiện thuận lợi và thống nhất.

- Ủy ban kiểm tra các cấp trong huyện đã chủ động tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng có nhiều tiến bộ. Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn diện, phù hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và chủ động triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát đã đề ra đạt được nhiều kết quả, tạo được chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát, góp phần cảnh báo, phòng ngừa sai phạm của tổ chức đảng và đảng viên, tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

- Công tác kiểm tra khi có dấu vi phạm được quan tâm thực hiện, cán bộ làm công tác kiểm tra đã chủ động hơn trong việc nắm tình hình của tổ chức đảng và đảng viên, trong đó, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ phát sinh vi phạm, tham nhũng, tiêu cực để phát hiện, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên; sau kiểm tra đã xử lý kịp thời các sai phạm. Công tác

giám sát được quan tâm thường xuyên và thực hiện ngày càng có hiệu quả.

- Việc thi hành kỷ luật đảng và giải quyết tố cáo của cấp ủy, chi bộ, ủy ban kiểm tra các cấp theo thẩm quyền cơ bản kịp thời, đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, quy trình, quy định.

- Việc thực hiện quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra và các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cơ bản kịp thời và đúng quy định.

*Nguyên nhân:* Đạt được kết quả nêu trên là do sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy cơ sở; sự kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; sự tích cực, chủ động tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; sự phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng, các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; sự nỗ lực, cố gắng, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp trong huyện.

### **6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Thực hiện việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên còn ít. Việc theo dõi, đôn đốc và kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát có lúc chưa thường xuyên.

- Một số đảng ủy cơ sở khi xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát chưa chú trọng những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, tiêu cực; kiểm tra, giám sát cấp ủy viên cùng cấp chưa nhiều. Chất lượng một số cuộc kiểm tra, giám sát của một số chi bộ còn hạn chế.

*Nguyên nhân:* Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, tập trung các nguyên nhân chủ quan sau: Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; năng lực, kinh nghiệm công tác của một số ít cán bộ kiểm tra, nhất là cấp cơ sở chưa đáp ứng so với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

### **6.3. Một số kinh nghiệm**

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò của ủy ban kiểm tra các cấp trong việc tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho đội ngũ cấp ủy cơ sở và cán bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

- Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên hàng năm của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và căn cứ chức trách nhiệm vụ được giao của từng đảng viên, cấp ủy viên để lựa chọn nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát cho phù hợp. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng phải bảo đảm đúng quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên.

- Tăng cường giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề giúp phát hiện những hạn chế, khuyết điểm và dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên để chấn chỉnh, sửa chữa, khắc phục ngay từ lúc mới xuất hiện, hạn chế hậu quả do vi phạm gây ra.

- Kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với hoạt động thanh tra của Nhà nước, hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan có chức năng giám sát, tránh chồng chéo, gây khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra, giám sát.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả công tác kiểm tra, giám sát để rút kinh nghiệm và xây dựng giải pháp phù hợp.

## **II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TỪ NAY ĐẾN NĂM 2025**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy cấp huyện và cơ sở đối với công tác kiểm tra, giám sát**

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030 và các kế hoạch của cấp trên và cấp mình thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030. Rà soát, ban hành đầy đủ và kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế... về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo thẩm quyền. Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan điều tra, thanh tra, viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân cùng cấp và các cơ quan liên quan. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các quy chế phối hợp để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Chủ động công khai thông tin sau mỗi kỳ họp ủy ban kiểm tra, nhất là kết quả kiểm tra, giám sát, xử lý các vụ việc để phát huy hiệu quả, tác dụng trong giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm, giúp định hướng đúng dư luận và thể hiện sự công khai, minh bạch để nhân dân giám sát. Kịp thời phát hiện, biểu

duyên, nhân rộng những nhân tố mới, cách làm hay, điển hình tốt, phát huy sự năng động, sáng tạo của tổ chức đảng, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát.

## **2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát**

Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp theo phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”, tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kê khai tài sản, thu nhập... Mở rộng giám sát trên tất cả các địa bàn, lĩnh vực; chú trọng vào những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết, dư luận xã hội quan tâm; nâng cao tính chủ động để kịp thời nhắc nhở, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ sớm, từ xa.

Mỗi cấp ủy, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cấp ủy viên và cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý phải thường xuyên tự kiểm tra, kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm để chủ động khắc phục, chấn chỉnh không để dẫn đến vi phạm. Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào các lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, nhất là kiểm tra dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội. Xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, triệt để, đồng bộ các tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm.

Ủy ban kiểm tra Huyện ủy thường xuyên, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ngay tại cơ sở, chi bộ.

## **3. Thường xuyên tổng kết thực tiễn, chủ động dự báo về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng phù hợp với quy định của Đảng**

Thường xuyên thực hiện sơ kết, tổng kết, tổ chức các hội nghị chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để đánh giá, tổng hợp các vấn đề phát sinh trong thực tiễn; kịp thời phát hiện, xác định nguyên nhân những hạn chế, khuyết điểm, khó khăn, vướng mắc, từ đó có các đề xuất về dự báo tình hình và giải pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Cải tiến phương pháp, kỹ năng, nâng cao chất lượng công tác theo dõi, nắm tình hình địa bàn, lĩnh vực, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, bảo đảm khách quan, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khả thi.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành Kiểm tra Đảng của Đảng bộ huyện; tiếp nhận, triển khai ứng dụng phần mềm hệ thống quản lý, theo dõi, tổng hợp báo cáo theo kế hoạch và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

#### **4. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra công minh, liêm chính; tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp đồng bộ, tinh gọn**

Thực hiện luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng gắn với các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác cán bộ.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp trong huyện đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ kiểm tra các cấp theo quy định. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, giám sát, nhất là cán bộ kiểm tra cấp cơ sở.

### **III- KIẾN NGHỊ**

Tại Khoản 2.8, Mục 2, Điều 8 của Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng có quy định: "*Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn; những tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan và doanh nghiệp có từ 300 đảng viên trở lên thì bố trí 01 ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm*"; tuy nhiên, hiện nay việc quy định chức danh cán bộ cấp xã chưa có chức danh này, nên chưa thực hiện được. Kính đề xuất Trung ương sớm có hướng dẫn cụ thể để thực hiện đồng bộ, thống nhất theo quy định.

Trên đây là Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Huyện ủy Tây Sơn.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/c),
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.



**Lê Bình Thanh**





**PHỤ LỤC**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI  
ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XXI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

(kèm theo Báo cáo số -BC/HU ngày /7/2023 của Huyện ủy Tây Sơn)

-----

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội XXI	Năm 2021	Năm 2022	Ước thực hiện năm 2023	Tốc độ tăng trưởng bình quân
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu kinh tế</b>						
<b>1</b>	Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm						
<b>1.1</b>	Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm (Giá trị sản phẩm)	%	3,68	2,6	6,89	7,64	5,7
	Trong đó:						
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	1,49	2,48	4,01	3,51	3,3
	+ Công nghiệp - xây dựng	%	4,08	2,07	7,77	9,09	6,3
	+ Thương mại - dịch vụ	%	5,19	3,39	8,17	9,1	6,9
<b>1.2</b>	Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm (Giá trị sản xuất)	%	Trên 13,2	10,3	13,2	13,5	12,3
	Trong đó:						
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	3,5	3,6	3,5	3,5	3,5
	+ Công nghiệp - xây dựng	%	11,2	9,3	11,8	12,5	11,2
	+ Thương mại - dịch vụ	%	15,4	11,9	15,4	15,4	14,2

	Tỷ trọng cơ cấu kinh tế (theo giá trị sản phẩm)						
2	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	18	33,92	31,55	28,69	
	+ Công nghiệp - xây dựng	%	35	35,72	37,68	39,26	
	+ Thương mại - dịch vụ	%	47	30,36	30,77	32,05	
3	Tổng giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng/h a	127	106,3	115	117	
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	75	36,69	41,07	49,6	
5	Tăng thu ngân sách phát sinh bình quân hằng năm	%	14	116,39	26,25	Giảm 1,43	
6	Xây dựng chuẩn nông thôn mới		Huyện đạt chuẩn nông thôn mới; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	5/9 tiêu chí, 01 xã nông thôn mới nâng cao	4/9 tiêu chí (theo bộ tiêu chí mới), 01 xã nông thôn mới nâng cao	Huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã nông thôn mới nâng cao	
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu xã hội</b>						
1	Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn “Gia đình văn hóa” hằng năm	%	Trên 90	92,66	93,41	94,2	
2	Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	%	Duy trì 100	100	100	100	
3	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều mỗi năm theo tiêu chí mới	%	giảm 1,5 - 2%/năm	1,44	1,52	2,96	

4	Giải quyết việc làm bình quân hằng năm	Lao động	2000	2.170	2.840	2.000	
5	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm	Lao động	400	0	452	420	
6	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	16,4	10,2	9,6	10,2	
7	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ tại trạm	%	100	80	80	100	
8	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	Duy trì 100	100	100	100 (theo Bộ Tiêu chí mới)	
9	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế so với dân số	%	96	93,7	94,5	96,05	
10	Tỷ suất sinh hằng năm giảm	‰	0,1	0,09	0,36	Duy trì mức sinh thay thế	
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng	%	Dưới 8,5	8,82	8,22	7,63	
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về thấp còi	%	Dưới 10	12,81	11,3	10,27	
<b>III</b>	<b>Các tiêu chí về môi trường</b>						
1	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100	100	
2	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch	%	80		44,18		
3	Tỷ lệ che phủ rừng	%	55	55,5	55,89	56,34	
<b>IV</b>	<b>Các chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh</b>						
1	Giao quân hằng năm	%	100	100	100	100	
2	An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội		Giữ vững và ổn định	Giữ vững và ổn định	Giữ vững và ổn định	Giữ vững và ổn định	

V	Các chỉ tiêu về xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể						
1	Chi, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ	%	100	100	100	100	
2	Phát triển đảng viên	%	4% trên tổng số đảng viên	192 (4,14%)	199 (4,16%)	203 (4%)	
3	Chính quyền cơ sở được phân loại xuất sắc	%	40	40	40	40	
4	Tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	80	100	100	100	